TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 185/2023/QĐST- HNGĐ	*TP. T, ngày 20 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 254/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung gồm những người yêu cầu:

- Anh Bùi Đăng Đ, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Đường Q, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Chị Trần Thị Hải Y, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Bùi Đăng Đ và chị Trần Thị Hải Y được tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn vào ngày 28/12/2021 tại UBND phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian ngắn, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất hòa về cách sống và quan điểm sống. Mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, anh Đ và chị Y đã sống ly thân từ tháng 5/2023 cho đến nay. Xác định vợ chồng không còn tình cảm và không còn khả năng đoàn tụ anh Đ và chị Y đã thống nhất thuận tình ly hôn. Việc ly hôn, anh Đ và chị Y đã suy nghĩ kỹ và hoàn toàn tự nguyện. Anh Đ và chị Y đề nghị Tòa án công nhận cho anh, chị được thuận tình ly hôn. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Đ và chị Y là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về nuôi con chung: Anh Bùi Đăng Đ và chị Trần Thị Hải Y không có con chung.

[3] Về chia tài sản: Anh Bùi Đăng Đ và chị Trần Thị Hải Y không yêu cầu giải quyết về tài sản, do đó, Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Bùi Đăng Đ và chị Trần Thị Hải Y chấp nhận nộp lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Anh Bùi Đăng Đ và chị Trần Thị Hải Y thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Bùi Đăng Đ và chị Trần Thị Hải Y không có con chung.

1.3. Về chia tài sản: Anh Bùi Đăng Đ và chị Trần Thị Hải Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Bùi Đăng Đ và chị Trần Thị Hải Y mỗi người phải nộp 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh Đ, chị Y đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai thu số 0001090 ngày 12/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình thành tiền lệ phí cho anh Đ, chị Y.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- UBND phường K, TP. T, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng Tòa án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Chu Thị Tuyết